

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2016

THÔNG TƯ**Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 27.07, 29.02, 39.02 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi***Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 14/6/2005;**Căn cứ Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;**Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;**Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế;**Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 27.07, 29.02, 39.02 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.***Điều 1. Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 27.07, 29.02 và 39.02 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi**

Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 27.07, 29.02 và 39.02 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi quy định tại Mục I Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 182/2015/TT-BTC ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế như sau:

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Thuế suất (%)
27.07	Dầu và các sản phẩm khác từ chưng cất hắc ín than đá ở nhiệt độ cao; các sản phẩm tương tự có khối lượng cấu tử thơm lớn hơn cấu tử không thơm	
2707.10.00	- Benzen	1
2707.30.00	- Xylen	1

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Thuế suất (%)
29.02	Hydrocacbon mạch vòng	
2902.20.00	- Benzen	1
	- Xylen:	
2902.43.00	- - p-Xylen	1
39.02	Polyme từ propylen hoặc từ các olefin khác, dạng nguyên sinh	
3902.10	- Polypropylen:	
3902.10.30	- - Dạng phân tán	1
3902.10.90	- - Loại khác	1

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Chương 98 quy định mã hàng và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng đối với một số nhóm mặt hàng, mặt hàng tại Mục II, Phụ lục II của Biểu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Thông tư số 182/2015/TT-BTC như sau:

1. Bổ sung điểm 1.38 vào khoản 1 Chú giải Chương tại Mục I của Chương 98 như sau:

“1.38. Nhóm 98.37 “Hạt nhựa PolyPropylene dạng nguyên sinh”

2. Bổ sung điểm 2.8 vào khoản 2 Chú giải nhóm tại Mục I của Chương 98 thông số kỹ thuật về tỷ trọng, chỉ số nóng chảy, cường độ chịu lực, môđun uốn của mặt hàng hạt nhựa PP dạng nguyên sinh thuộc nhóm 98.37 như sau:

Tên mặt hàng	Tỷ trọng (g/cm ³)	Chỉ số nóng chảy - MFR/MI (g/10m in)	Cường độ chịu lực (MPa)	Môđun uốn (MPa)
Hạt nhựa PolyPropylene dạng nguyên sinh	0,9	3,0 ± 0,3	Đáp ứng 1 trong các tiêu chí sau: 32; 33; 34; 35; 36; 45	Đáp ứng 1 trong các tiêu chí sau: 1200; 1225; 1250; 1265; 1310; 1350; 1450; 1500; 1550; 1700

3. Mặt hàng hạt nhựa PolyPropylene dạng nguyên sinh áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng là 0% quy định tại khoản 4 Điều này phải đáp ứng đủ thông số kỹ thuật về tỷ trọng, chỉ số nóng chảy, cường độ chịu lực, môđun uốn quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Bổ sung nhóm 98.37 “Hạt nhựa PolyPropylene” vào danh mục nhóm mặt hàng, mặt hàng và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi quy định tại Mục II của Chương 98 như sau:

Mã hàng			Mô tả hàng hóa	Mã hàng tương ứng tại mục I phụ lục II			Thuế suất (%)
9837	00	00	Hạt nhựa PolyPropylene dạng nguyên sinh	3902	10	90	0

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 3 năm 2016./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Thị Mai